

Số: /KH- SLĐT BXH

Thái Bình, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin trong năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 như sau:

#### I. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2021

##### 1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Hiện tại việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã được cung cấp đầy đủ theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước gồm:

- Thông tin giới thiệu chung; tin tức, sự kiện; các tin, bài phản ánh sự kiện và hoạt động của Sở; Thông tin chỉ đạo, điều hành; đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, văn bản đi của ngành; dự án đầu tư; thông tin tuyên truyền; thông tin chiến lược, định hướng, kế hoạch phát triển...

- Cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính (TTHC), thông tin về dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thông qua việc liên thông với Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Bình.

##### 2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tổng số 157 thủ tục hành chính (Cấp tỉnh: 113 TTHC; cấp huyện: 27 TTHC; cấp xã: 17 TTHC). Trong đó số dịch vụ công trực tuyến:

- Cấp tỉnh: được cung cấp ở mức độ 2 là: 29 TTHC; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 là: 21 TTHC; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 4 là: 63 TTHC.

- Cấp huyện: được cung cấp ở mức độ 2 là: 11 TTHC; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 là: 04 TTHC; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 4 là: 12 TTHC.

- Cấp xã: được cung cấp ở mức độ 2 là: 10 TTHC; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 là: 05 TTHC; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 4 là: 02 TTHC.

### **3. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan**

Sở tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng thư điện tử của tỉnh, để phục vụ cho công việc, trong thời gian qua tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức có hộp thư công vụ chiếm 100%. Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc tại cơ quan đơn vị cấp huyện đạt trên 100%. Các loại văn bản thường được trao đổi qua hệ thống gồm có: thông báo, giấy mời, thông báo kết luận, Công văn, báo cáo, kế hoạch, lịch công tác, văn bản quy phạm pháp luật...

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH) liên thông 4 cấp được triển khai thực hiện sau khi Chính phủ chính thức khai trương vào tháng 3/2019 đã đem lại hiệu quả như: Hồ sơ được thực hiện hoàn toàn qua mạng, kiểm soát được quy trình, thời gian xử lý công việc vì vậy hạn chế được tình trạng văn bản quá hạn xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm phục vụ cho việc in ấn, gửi nhận văn bản. Hiện tại 100% cán bộ, công chức, viên chức của văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống, tỷ lệ thường xuyên đăng nhập để xử lý công việc đạt trên 100%.

Triển khai thực hiện và phát hành văn bản sử dụng chữ ký số góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Qua triển khai thực hiện đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, chất lượng giải quyết công việc, thực hiện trao đổi thông tin với các cơ quan trên môi trường mạng.

### **4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu biết về các dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 trên Trang thông tin điện tử.

Trang thông tin điện tử của Sở hiện đã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, đảm bảo là kênh thông tin quan trọng kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền cơ quan.

Duy trì công khai 113 TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 27 TTHC cấp huyện, 17 TTHC cấp xã. Đồng thời, đăng tải nội dung các quy trình nội bộ, quy trình liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc lĩnh vực của Sở trong việc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC lên trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://soltdbxh.thaibinh.gov.vn> để tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân tra cứu, tìm hiểu.

Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị: Duy trì, thực hiện có hiệu quả về việc công khai địa chỉ đường dây nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp của công chức, viên chức ngành Lao động-TBXH được thực hiện theo đúng quy định.

## **5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu**

Các hệ thống thông tin mà Sở đang sử dụng:

- Các cơ sở dữ liệu tại Sở về Chính phủ số và Chính quyền điện tử đã được triển khai áp dụng như: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Chữ ký số; Thu điện tử công vụ...

- Cơ sở dữ liệu đang được triển khai thực hiện tại Sở và lưu trữ tại Sở Thông tin và Truyền thông như cơ sở dữ liệu về hồ sơ người có công, cơ sở dữ liệu về quản lý dạy nghề.

- Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ triển khai, cơ sở dữ liệu về hồ sơ người có công, cơ sở dữ liệu về quản lý dạy nghề, cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội, cơ sở dữ liệu về giảm nghèo thuộc Cục bảo trợ triển khai... Các cơ sở dữ liệu chủ yếu do các bộ, ngành địa phương tự xây dựng nên việc kết nối liên thông đối với các cơ sở dữ liệu dùng chung còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Trang thông tin điện tử của Sở.
- Hệ thống một cửa điện tử dùng chung tỉnh; phản ánh kiến nghị Cổng dịch vụ công quốc gia; phản ánh kiến nghị tỉnh.
- Hệ thống hội nghị trực tuyến.
- Hệ thống Thống kê báo cáo của Chính phủ.

## **6. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật**

- + Tỷ lệ CBCCVC tại Sở trang bị máy tính đạt 100%.
- + Tỷ lệ máy tính của Sở được cài đặt phần mềm diệt Virut bản quyền đạt 100%.
- + Tỷ lệ máy tính của đơn vị trực thuộc được cài đặt phần mềm diệt Virut bản quyền đạt 100%
- + Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc có mạng Lan đạt tỷ lệ 100%.
- + Tỷ lệ máy tính kết nối Internet đối với Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc đạt 100%.

## **7. Hiện trạng về nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin**

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin; tập huấn triển khai sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong xác thực văn bản điện tử.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin mạng theo kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP KẾ HOẠCH NĂM 2022**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019- 2020, định

hướng đến năm 2025;

- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

- Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2017-2025;

- Quyết định 2520/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo của tỉnh Thái Bình;

- Quyết định số 2404/ QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2020;

- Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Mạng Văn phòng điện tử liên thông trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị tỉnh Thái Bình;

- Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 của tỉnh Thái Bình;

- Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

### **III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2022**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục thúc đẩy ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

- Nâng cao nhận thức an toàn thông tin trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, thực hiện tốt công tác an toàn bảo mật, an ninh thông tin

mạng.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển theo khung Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp nhằm chuyển biến tích cực hoạt động phục vụ của cơ quan nhà nước; ứng dụng CNTT trong nhiều lĩnh vực, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính để phục vụ công việc đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn với cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- 100% các phòng chuyên môn, các cán bộ, công chức, viên chức triển khai sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, văn bản gửi đến được luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ.

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật thống nhất, đồng bộ đảm bảo tương thích về công nghệ, từ đó kết nối, trao đổi thông tin thông suốt và nhanh chóng, kịp thời.

## **IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022**

### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Đề hiện thực hóa các mục tiêu của Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, tham mưu ban hành các văn bản về lĩnh vực CNTT như: Kế hoạch triển khai các ứng dụng về CNTT, Công văn đôn đốc các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc về thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và tăng cường ký số các văn bản được lưu hành trên hệ thống....

- Tham mưu kịp thời các văn bản theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan về CNTT.

- Tham mưu ban hành các văn bản về tuyên truyền, hướng dẫn người dân

và doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ công trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội bộ văn phòng Sở đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh. Nâng cấp trang thiết bị cơ sở hạ tầng của Đô thị thông minh như: Mạng viễn thông băng rộng đa dịch vụ (mạng cáp quang, 4G/5G, Wifi..)

- Đầu tư mua sắm máy tính và các thiết bị có liên quan về CNTT phần mềm diệt virus cho cán bộ, công chức đảm bảo phục vụ tốt cho triển khai các ứng dụng và phục vụ công tác chuyên môn.

- Đầu tư mua sắm phần mềm Windows bản quyền (Máy tính của lãnh đạo, văn thư) để đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xử lý văn bản trên Hệ thống QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ, chữ ký số.

- Duy trì hệ thống giao ban điện tử trực tuyến; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở trên hệ thống.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua hệ thống; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Tiếp tục thuê Trung tâm dữ liệu dự phòng của tỉnh để lưu trữ cơ sở dữ liệu hồ sơ Người có công và Quản lý dạy nghề nông thôn, Quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển các hệ thống nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử; Chính quyền số; đô thị thông minh.

## **3. Phát triển dữ liệu**

- Trong giai đoạn 2021-2025 Sở phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm CNTT và Truyền thông xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh:

- Cơ sở dữ liệu hồ sơ Người có công;
- Cơ sở dữ liệu Quản lý giáo dục nghề nghiệp.

## **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

### **4.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Duy trì hoạt động mạng nội bộ (LAN), máy chủ, máy trạm. Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì hoạt động ổn định của mạng LAN, máy chủ, máy trạm; dọn dẹp, sắp xếp khoa học các dữ liệu trong máy tính.

- Ứng dụng Phần mềm Quản lý văn bản điều hành:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm Mạng văn phòng điện tử liên thông, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; tăng cường sử dụng văn bản điện

tử, trao đổi công việc giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành và giữa cơ quan, đơn vị với các Sở, ban, ngành đơn vị có liên quan trong tỉnh đảm bảo 100% văn bản không mất đi và đến được số hóa và trao đổi (*bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy*). 100% văn bản đi bao gồm: Công văn, Báo cáo, Thông báo, Giấy mời... được thực hiện ký số.

- Về chứng thư số chuyên dùng: 100% chứng thư số chuyên dùng đã được cấp cho đơn vị và cá nhân lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc để đảm bảo thuận tiện trong việc ký ban hành văn bản điện tử. Việc sử dụng chữ ký số trong thực hiện các giao dịch thuế, bảo hiểm xã hội. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về Kế toán của Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc chuyển đổi sang sử dụng ký số chuyên dùng cho các giao dịch điện tử với Kho bạc.

- Tiếp tục hoàn thiện, phát triển và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng chuyên ngành như phần mềm quản lý đơn thư, phần mềm theo dõi tiến độ văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, phần mềm quản lý, cán bộ công chức, viên chức và một số phần mềm khác.

#### **4.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Công TTĐT Sở: Duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động ngành Lao động – Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đẩy mạnh triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến đến 100% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến và liên thông các cấp.

- Sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến. Tổ chức các hội nghị trực tuyến thông qua hệ thống hội nghị truyền hình

#### **5. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử**

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối tượng quản lý của ngành, tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, thông tin cung cầu lao động, cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

#### **6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin; tập huấn triển khai sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong xác thực văn bản điện tử.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin mạng theo kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

## **7. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan Văn phòng Sở, trang bị hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống thiết bị an toàn, an ninh thông tin, hệ thống thiết bị báo cháy, chống sét, hệ thống lưu trữ dữ liệu dự phòng, và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

- Xây dựng kế hoạch, kịch bản ứng phó sự cố an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác của các cơ quan nhà nước trong triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, theo ngành dọc và kết nối liên ngành nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng.

## **8. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Công nghệ thông tin và giám sát an ninh mạng - Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm THDL.

- Kiểm tra, hướng dẫn các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin mạng;

- Triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền quản lý tập trung đến 100% các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

## **V. GIẢI PHÁP**

- Ban hành các văn bản tạo điều kiện thúc đẩy, triển khai hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin; Thực hiện tốt việc đánh giá về các nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan hằng năm.

- Triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin đồng bộ trong nội bộ Sở để phát huy hiệu quả các hệ thống Công nghệ thông tin đã được triển khai, vận hành.

- Tổ chức tuyên truyền và phổ biến nhận thức về an toàn an ninh thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.

- Đầu tư thiết bị bảo mật phần cứng, phần mềm phù hợp với nhu cầu, quy mô và giải pháp bảo mật an toàn, an ninh thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Tham gia các khóa đào tạo về an toàn thông tin cơ bản và nâng cao kết hợp với xây dựng các quy chế người dùng tại sở nhằm hạn chế tối đa nguy cơ mất an toàn thông tin.

## **VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức văn phòng Sở được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.



- 100% thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Dự kiến Lắp đặt trang thiết bị cho phòng họp trực tuyến.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động.

- Triển khai tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thái Bình.

- Duy trì trang thông tin điện tử cổng thông tin điện tử theo kinh phí ngân sách địa phương.

- Duy trì hệ thống các phần mềm người có công và quản lý giáo dục nghề nghiệp theo kinh phí ngân sách địa phương.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

Chủ trì, phối hợp phòng Kế hoạch – Tài chính, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này; báo cáo Lãnh đạo Sở, Sở Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin đối với cải cách hành chính.

### **2. Phòng Kế hoạch – Tài chính**

Tham mưu cho Lãnh đạo Sở cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch này.

### **3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố**

Phối hợp với Văn phòng Sở triển khai tích cực, hiệu quả nội dung và nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch;

Chủ động đề xuất nội dung, nguồn kinh phí trong việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị phù hợp với khung kiến trúc chính quyền điện tử và nội dung của kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CMNV, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Phí Ngọc Thành**

